TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;

2. Ông Đỗ Thanh Đoàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim C., sinh ngày 17/12/1991 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Q., phường P., thị xã T., tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyen Thanh D., sinh ngày 27/06/1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 12851 F. Street, Apt#C, G., CA 92840 USA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thị Kim C. trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyen Thanh D. do mai mối mới quen biết và tìm hiểu để đi đến hôn nhân, cả hai đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã T., tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn, ông Nguyen Thanh D. ở lại Việt Nam được 02 tuần thì trở về Mỹ sinh sống. Đến đầu năm 2018, ông D. có trở về Việt Nam thăm bà một lần rồi trở về Mỹ luôn cho đến nay. Từ đó hai bên mất dần tin tức, ông D. cũng

không còn liên lạc gì với bà, không vun đắp tình cảm, không gửi chi phí sinh hoạt cho bà. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà xin ly hôn với ông Nguyen Thanh D..

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn ông Nguyen Thanh D.:* Đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án theo đúng quy định của Công ước tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại đồng thời cũng đã thực hiện tống đạt bằng đường bưu chính với hình thức gửi thư tem định vị (DHL). Theo kết quả định vị thì ông D. đã nhận được thư nhưng đến nay ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C..

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Kim C. khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyen Thanh D. có địa chỉ cư trú tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Phan Thị Kim C. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Nguyen Thanh D., Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật bằng hình thức tem định vị nhưng ông vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Phan Thị Kim C. và bị đơn ông Nguyen Thanh D. tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã T., tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 06/02/2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng là phải xuất phát từ cả hai phía. Tuy nhiên, theo như bà C. trình bày thì sau khi kết hôn, ông D. có ở lại Việt Nam được 02 tuần thì trở về Mỹ sinh sống. Sau đó, mặc dù ông D. có trở về Việt Nam thăm bà một lần vào đầu năm 2018 nhưng từ đó cho đến nay thì cả hai không còn liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, mục đích của hôn nhân đạt được khi cả hai cùng nhau yêu thương, giúp đỡ và cùng xây dựng

gia đình hạnh phúc. Nhưng thực tế mục đích hôn nhân giữa bà C. và ông D. đã không đạt được. Ông D. cũng không thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu ly hôn của bà C.. Do đó, bà Phan Thị Kim C. yêu cầu ly hôn ông Nguyen Thanh D. là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bà Phan Thị Kim C. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tống đạt, ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật. Riêng đối với chi phí tống đạt văn bản tố tụng cho ông Nguyen Thanh D. qua đường bưu chính, bà C. đã tạm ứng và tự nguyện chịu chi phí này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C.;

1. Bà Phan Thị Kim C. được ly hôn với ông Nguyen Thanh D.. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã T., tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung: Ghi nhận việc bà Phan Thị Kim C. xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Phan Thị Kim C. và ông Nguyen Thanh D. trong thời kỳ hôn nhân thì bà C. và ông D. phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim C. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005311 ngày 09/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong)

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Kim C. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006870 ngày 09/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

6. Về chi phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Kim C. phải chịu 2.979.840 đồng theo Văn bản số 894/CTHADS-VP ngày 06/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, được khấu trừ 4.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006904 ngày 09/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà C. được nhận lại 1.020.160 đồng (một triệu không trăm hai mươi ngàn một trăm sáu mươi đồng).

7. Về quyền kháng cáo:

- Bà Phan Thị Kim C. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyen Thanh D. được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- UBND huyện Chợ Mới;
- Phòng KTNV & THA;
- Tòa GĐ & NCTN
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Đương sự "để thi hành";
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng